

Số: 54/2018/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn : Anh Nhữ Văn H, sinh năm: 1973;

Trú tại: Thôn T, xã IP, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Khúc Thị T, sinh năm: 1977;

Trú tại: Thôn T, xã IP, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nhữ Văn H và chị Khúc Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nuôi con khi ly hôn:** Anh Nhữ Văn H và chị Khúc Thị T có 06 con chung là Nhữ Thị Thu H, sinh ngày 23/10/1997 (đã có gia đình riêng); Nhữ Thị N, sinh ngày 15/3/2000 (đã trưởng thành và tự lực được); Nhữ Thị Thu L, sinh ngày 22/5/2006; Nhữ Thị Hải L, sinh ngày 26/7/2008; Nhữ Thị Linh N, sinh ngày 27/01/2011 và Nhữ Thị Quỳnh N, sinh ngày 03/02/2015.

Anh Nhữ Văn H và chị Khúc Thị T tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao các con chung là Nhữ Thị Thu L, sinh ngày 22/5/2006; Nhữ Thị Hải L, sinh ngày 26/7/2008; Nhữ Thị Linh N, sinh ngày 27/01/2011 (đều có nguyện vọng ở với mẹ) và Nhữ Thị Quỳnh N, sinh ngày 03/02/2015 cho chị Khúc Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 09/5/2018 đến khi các con thành niên

hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình;

Hai con lớn là Nhữ Thị Thu H, sinh ngày 23/10/1997 (đã có gia đình riêng) và Nhữ Thị N, sinh ngày 15/3/2000 (đã trưởng thành và tự lực được); không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:**

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Khúc Thị T phải chịu 75.000 đồng; anh Nhữ Văn H phải chịu 75.000 đồng.

Anh Nhữ Văn H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Cả phần của chị T) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002058 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh Gia Lai. Số tiền tạm ứng án phí được chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho anh Nhữ Văn H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã IP;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Trung Thực